

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KBANG
Số: 64 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kbang, ngày 23 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị phê duyệt quyết toán ngân sách xã năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Kbang.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 2201/STC-QLNS ngày 16/3/2026 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc triển khai Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã, xem xét, phê duyệt quyết toán ngân sách xã năm 2025, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện ngân sách năm 2025

1. Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025: 218.098.977.148 đồng/115.421.000.000 đồng, đạt 188,96%. Trong đó:

1.1. Thu ngân sách Trung ương hưởng theo phân cấp: 400.383.301 đồng.

1.2. Thu ngân sách tỉnh hưởng theo phân cấp: 33.147.339.136 đồng.

1.3. Thu ngân sách địa phương (cấp xã) được hưởng: 184.551.254.771 đồng/85.929.000 đồng, đạt 214,77%. Trong đó có các khoản thu như sau:

3.1 Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 4.884.176.812 đồng, gồm:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 640.466.075 đồng/583.900.000 đồng, đạt 109,69 % (Thuế giá trị gia tăng: 588.804.755 đồng/527.900.000 đồng, đạt 111,54%; Thuế tiêu thu đặc biệt: 51.661.320 đồng/56.000.000 đồng, đạt 92,25%)

- Thuế thu nhập cá nhân: 2.569.717.238 đồng/2.820.500.000 đồng, đạt 91,11%;

- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 503.055.267 đồng/523.000.000 đồng, đạt 96,19%;

- Phí, lệ phí: 552.119.215 đồng/497.600.000 đồng, đạt 110,96%;

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp từ hộ gia đình: 1.496.311 đồng;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 166.528.396 đồng/100.000.000 đồng, đạt 166,53%;
- Tiền cho thuê mặt đất mặt nước: 28.891.020 đồng;
- Thu phạt: 59.300.000 đồng/30.000.000 đồng, đạt 197,67%;
- Thu khác ngân sách: 28.876.687 đồng/105.000.000 đồng, đạt 27,5%;
- Tiền sử dụng đất: 333.726.603 đồng/144.000.000 đồng, đạt 231,75%.

3.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên

Tổng thu bổ sung 176.082.636.738 đồng/81.125.000.000 đồng, đạt 217,05%, bao gồm:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 22.204.000.000 đồng/22.081.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 100,56%;

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 153.878.636.738 đồng/59.044.000.000 đồng, đạt 260,62%.

3.3. Thu chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 3.583.958.253 đồng (chuyển nguồn 3 xã trước sắp xếp gồm thị trấn Kbang, xã Đăk Smar, xã Lơ Ku), gồm:

- Chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm trước sang năm nay theo quy định của Luật Đầu tư công: 118.523.000 đồng;

- Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 132.007.998 đồng;

- Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi năm trước được phép chuyển sang năm nay theo quy định: 1.589.324.395 đồng;

- Chuyển nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 1.744.102.860 đồng.

3.4. Thu kết dư ngân sách năm trước: 482.908 đồng (kết dư ngân sách của UBND thị trấn trước sắp xếp).

2. Tổng chi ngân sách xã

Tổng chi ngân sách năm 2025: 184.467.055.743 đồng. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: 42.884.323.550 đồng/45.039.380.000 đồng, đạt 95,22%, gồm:

- Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 173.523.000 đồng/188.978.000 đồng, tỷ lệ 91,82%;

- Chi y tế, dân số và gia đình: 3.640.147.000 đồng/3.642.000.000 đồng đạt 99,95%;

- Chi sự nghiệp văn hóa: 10.561.146.000 đồng/10.570.000.000 đồng, đạt 99,92%;

- Chi sự nghiệp kinh tế: 26.619.624.550 đồng/28.437.815.000 đồng, đạt 93,61%;

- Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: Tổng chi là 41.883.000 đồng/44.587.000 đồng, đạt 93,94%;

- Chi đảm bảo xã hội: 1.848.000.000 đồng/2.156.000.000 đồng, đạt 85,71%.

2.2. Chi thường xuyên: 131.272.034.226 đồng/144.219.216.392 đồng, đạt 91,02 %, cụ thể các khoản chi như sau:

- Chi quốc phòng: 1.344.726.686 đồng/1.416.017.679 đồng đạt 94,97%;

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 1.805.231.670 đồng/1.952.544.000 đồng, đạt 92,46 %;
 - Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 50.890.157.646 đồng/54.993.691.000 đồng, tỷ lệ 92,54%;
 - Chi y tế, dân số và gia đình: 109.512.000 đồng/226.024.000 đồng đạt 48,45%;
 - Chi sự nghiệp văn hóa: 1.463.817.619 đồng/1.647.526.139 đồng, đạt 88,85%;
 - Chi sự nghiệp phát thanh, truyền thanh: 811.700.000 đồng/811.700.000 đồng, đạt 100%;
 - Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 63.300.000 đồng/296.300.000 đồng, đạt 21,36 %;
 - Chi sự nghiệp môi trường: 952.460.000 đồng/1.092.800.000 đồng, đạt 87,16%;
 - Chi sự nghiệp kinh tế: 7.476.768.628 đồng/10.361.003.576 đồng, đạt 72,16%;
 - Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 59.460.882.214 đồng/61.779.601.998 đồng, đạt 96,25%;
 - Chi đảm bảo xã hội: 6.893.477.763 đồng/9.642.008.000 đồng, đạt 71,49 %.
- 2.3. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 1.221.918.32 đồng, gồm:
- Kinh phí các Chương trình mục tiêu Quốc gia (vốn chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025), hết nhiệm vụ chi là 1.056.918.320 đồng;
 - Nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 theo Nghị quyết 173/NQ-CP của Chính phủ là 165.000.000 đồng.
- 2.4. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 9.088.779.647 đồng, gồm:
- Chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn từ năm nay sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 1.338.429.310 đồng;
 - Chuyển nguồn kinh phí chi mua sắm hàng hoá đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán: 190.310.000 đồng;
 - Chuyển nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bổ sung sau 30/9: 3.004.960.000 đồng;
 - Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập: 1.307.784.948 đồng;
 - Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 2.186.327.403 đồng;
 - Chuyển nguồn các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng vào năm nay: 401.447.314 đồng;
 - Chuyển nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu Quốc gia: 659.520.672 đồng;

II. Quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2025

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã: 38.431.899.249 đồng (không bao gồm kết dư, chuyển nguồn và thu chuyển giao ngân sách). Trong đó:

- Thu ngân sách Trung ương hưởng theo phân cấp: 400.383.301 đồng;
- Thu ngân sách Tỉnh hưởng theo phân cấp: 33.147.339.136 đồng;
- Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 4.884.176.812 đồng.

2. Quyết toán thu - chi ngân sách xã năm 2025 (bao gồm các chương trình mục tiêu Quốc gia và vốn đầu tư phát triển khác)

2.1. Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 184.551.254.711 đồng. Trong đó:


- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 22.204.000.000 đồng;
- Thu bổ sung có mục tiêu: 153.878.636.738 đồng;
- Thu tại địa phương: 4.884.176.812 đồng. Cụ thể như sau:
 - + Thuế giá trị gia tăng: 588.804.755 đồng,
 - + Thuế tiêu thụ đặc biệt: 51.661.320 đồng.
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 2.569.717.238 đồng.
 - + Lệ phí trước bạ nhà đất: 503.055.267 đồng;
 - + Thu phí, lệ phí: 552.119.215 đồng.
 - + Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 1.496.311 đồng.
 - + Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 166.528.396 đồng.
 - + Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 28.891.020 đồng.
 - + Thu phạt, tịch thu khác: 59.300.000 đồng.
 - + Thu khác: 28.876.687 đồng.
 - + Thu tiền sử dụng đất: 333.726.603 đồng.
- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 3.583.958.253 đồng;
- Thu kết dư ngân sách: 482.908 đồng.

2.2. Tổng chi NSNN xã năm 2025: 184.467.055.743 đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 42.884.323.550 đồng, gồm:
 - + Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 173.523.000 đồng.
 - + Y tế dân số và gia đình: 3.640.147.000 đồng.
 - + Văn hoá thông tin: 10.561.146.000 đồng.
 - + Các hoạt động kinh tế: 26.619.624.550 đồng.
 - + Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 41.883.000 đồng.
 - + Chi đảm bảo xã hội: 1.848.000.000 đồng.
- Chi thường xuyên: 131.272.034.226 đồng, gồm:
 - + Chi Quốc phòng: 1.344.726.686 đồng.
 - + Chi An ninh và trật tự an toàn xã hội: 1.805.231.670 đồng.
 - + Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và nghề nghiệp: 50.890.157.646 đồng.
 - + Sự nghiệp y tế (Y tế thôn bản): 109.512.000 đồng.
 - + Sự nghiệp văn hóa thông tin: 1.463.817.619 đồng.
 - + Chi phát thanh, truyền thanh: 811.700.000 đồng.

- + Chi thể dục thể thao: 63.300.000 đồng.
 - + Sự nghiệp môi trường: 952.460.000 đồng.
 - + Sự nghiệp kinh tế: 7.476.768.628 đồng.
 - + Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 59.460.882.214 đồng
 - + Chi đảm bảo xã hội: 6.893.477.763 đồng.
 - Chi chuyển nguồn sang năm sau: 9.088.779.647 đồng.
 - Chi nộp ngân sách cấp trên: 1.221.918.320 đồng.
- 3. Kết dư ngân sách xã: 84.198.968 đồng. Trong đó:**
- Tiền sử dụng đất năm 2024 chuyển sang: 82.221.264 đồng;
 - Tiền sử dụng đất năm 2025: 726.603 đồng;
 - Chi thường xuyên: 1.251.101 đồng.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Hội đồng nhân dân xã, xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách xã năm 2025 để Ủy ban nhân dân xã thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban KT-NS HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, KT, (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường